

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 305 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 3 năm 2011

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 996

Ngày 08 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn,
xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định

- Lđeo A;
- TNKS;
- 1 (lần);
ký

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn của Công ty cổ phần Gia Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 08/11/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/01/2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-STNMT ngày 02/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và phân cấp trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn theo báo cáo thăm dò của Công ty cổ phần Gia Lộc (Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn Tài nguyên và Môi trường Việt Nam), với nội dung sau:

1. Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn do Công ty cổ phần Gia Lộc thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1608/GP-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2. Loại khoáng sản thăm dò: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Cấp trữ lượng và trữ lượng khoáng sản:

- Cấp trữ lượng: 121 và 122

- Tổng trữ lượng khoáng sản cấp 121 + 122 = 8.700.591 m³ (trong đó: Cấp 121: 2.347.096 m³, cấp 122 = 6.353.495 m³).

4. Công ty cổ phần Gia Lộc có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn là tài liệu địa chất của Công ty cổ phần Gia Lộc được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Công ty không lập hồ sơ khai thác cát, sỏi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định, Chủ tịch UBND xã Hùng Sơn, Giám đốc Công ty cổ phần Gia Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Noi nhận: 16

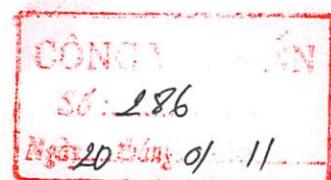
- Nhu Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**



Kính gửi: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

**GIẢI TRÌNH NHỮNG NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG, CHỈNH SỬA BÁO CÁO
THĂM DÒ CÁT SỎI HÙNG SƠN, XÃ HÙNG SƠN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH
LẠNG SƠN**

STT	Nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa	Nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa	Trang
I	Phản thuyết minh:		
1	Chương 3. Công tác thăm dò địa chất và các vấn đề bảo vệ môi trường		
1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 3.2.2.1: Thi công các công trình thăm dò (trang 10) bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm mỏ thăm dò. + Tên mạng lưới thăm dò được sử dụng + Các công trình sử dụng trên mặt và dưới sâu 	Đã chỉnh sửa bổ sung.	Trang 10
1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 3.2.2.2: Thi công các công trình thăm dò (trang 10) không phù hợp với tiêu đề “Thi công các công trình thăm dò”, đề nghị làm rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí các công trình thăm dò. + Các loại công trình đã sử dụng thăm dò (trong đó cần nêu về kích thước, chiều sâu tối đa của công trình sử dụng). + Số lượng công trình sử dụng 	Đã chỉnh sửa bổ sung.	Trang 10
1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng 3.5 (trang 12): Phân tách ra giữa hố đào và dọn sạch vết lô, mỗi loại chiếm bao nhiêu khối lượng. 	Đã chỉnh sửa bổ sung.	Trang 12
2	Chương 4. Trang 17 dòng thứ 6 từ dưới lên đề nghị xem lại kích thước hạt từ 20 - 200m.	Đã chỉnh sửa	Trang 17
3	Chương 6. Công tác tính trữ		

STT	Nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa	Nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa	Trang
	lượng		
3.1	- Bổ sung phương pháp mặt cắt song song thẳng đứng để có cơ sở so sánh sai số giữa hai phương pháp tính. Từ đó xác định trữ lượng tin cậy hơn.	Đã bổ sung	Trang 25
3.2	- Bảng 5.1 Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến: + Sửa lại tên cấp trữ lượng 1-122 thành 1-121. + Sửa lại tên cấp trữ lượng 3-333 thành 3-122.	Đã chỉnh sửa	Trang 25
3.3	- Bổ sung bảng tính trữ lượng chi tiết vào chương này hoặc để phụ lục riêng.	Đã bổ sung	Trang 26
II	Phản bản vẽ		
1	- Bổ sung các vết lộ trong bình đồ địa chất và bố trí công trình thăm dò trên mặt cắt nếu vết lộ nằm trên tuyến.	Đã bổ sung	Bản vẽ số 2
2	- Xem lại bản vẽ mặt cắt địa chất và tính trữ lượng các vị trí lấy mẫu không phù hợp với sơ đồ bố trí công trình thăm dò.	Đã chỉnh sửa	Bản vẽ số 4

Trên đây là những nội dung đã chỉnh sửa và bổ sung hoàn chỉnh theo kết quả thẩm định. Kính đề nghị Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thông qua Báo cáo thăm dò Cát sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để dự án được triển khai đúng tiến độ.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 1 năm 2011

CHỦ DỰ ÁN



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Hiền

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2011

TÒ TRÌNH
Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn,
xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20/3/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ khoản 1 Điều 65 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn của Công ty cổ phần Gia Lộc nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 08/11/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 20/01/2011,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty cổ phần Gia Lộc (sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1608/GP-UBND ngày 15/10/2010 cho phép thăm dò cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định để làm cơ sở lập dự án đầu tư khai thác.

Ngày 08/11/2010, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 11/CV-GL ngày 05/11/2010 của Công ty về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn và hồ sơ kèm theo; hồ sơ do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn Tài nguyên và Môi trường Việt Nam lập; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương thẩm định báo cáo thăm dò, yêu cầu Công ty chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ (Thông báo số

1134/TB-STNMT ngày 24/12/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn).

Ngày 20/01/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng. Theo Báo cáo thăm dò, kết quả đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

Đánh giá được đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ; dự báo trữ lượng cấp 121 và cấp 122 đạt tiêu chuẩn cát, sỏi làm vật liệu xây dựng; đặc điểm, tính chất cơ lý và chất lượng của cát, sỏi trong khu vực thăm dò; điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ và những yếu tố tác động đến môi trường trên diện tích 45,23 ha nằm trong ranh giới được xác định bởi các điểm khép góc từ điểm I đến điểm VI xác định trên bản đồ địa hình (hệ tọa độ VN- 2000).

- Lấy, gia công và phân tích thí nghiệm: Đào hố địa chất 81,5m³, dọn sạch vết lô 168,5 m³, 05 mẫu theo tuyến, 05 mẫu lát mỏng thạch học, 05 mẫu cấp hạt, 02 mẫu nước, 02 mẫu quang phổ.

2. Công tác trắc địa: Đo vẽ, lập bản đồ địa hình diện tích 45,23 ha, phục vụ cho công tác quy hoạch, làm tài liệu điều tra nghiên cứu thiết kế khai thác mỏ và cung cấp các thông tin về hiện trạng địa hình khu vực.

3. Công tác thăm dò đủ cơ sở để đánh giá thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng cát, sỏi làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng.

4. Chấp hành tốt quy định của pháp luật: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

5. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm, tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1772:1987 “Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật”.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa

6. Bố cục và nội dung báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn cho Công ty cổ phần Gia Lộc với nội dung sau:

- Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Sơn do Công ty cổ phần Gia Lộc thực hiện theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1608/GP-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Loại khoáng sản thăm dò: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Cấp trữ lượng và trữ lượng khoáng sản:

+ Cấp trữ lượng: 121 và 122

+ Tổng trữ lượng khoáng sản cấp 121 + 122 = 8.700.591 m³ (trong đó: Cấp 121 = 2.347.096 m³, cấp 122 = 6.353.495 m³)

- Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn là tài liệu địa chất của Công ty cổ phần Gia Lộc được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Công ty không lập hồ sơ xin khai thác cát, sỏi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty cổ phần Gia Lộc;
- Lưu: VT, TNKSĐC(T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1608 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2010

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản, Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ và đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường nộp ngày 27/7/2010 và hồ sơ chỉnh sửa bổ sung ngày 6/10/2010 của Công ty Cổ phần Gia Lộc;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-TNMT ngày 08 tháng 10 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Gia Lộc được phép thăm dò khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- **Diện tích khu vực thăm dò là:** 45,23 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV, V, VI có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

- **Loại khoáng sản thăm dò:** Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường

- **Thời hạn thăm dò:** 01 tháng (từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010).

- **Chi phí thăm dò:** Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

- **Phương pháp và khối lượng thăm dò:** Theo đề án thăm dò do Công ty Cổ phần Tư vấn tài nguyên và Môi trường Việt Nam lập.

Điều 2. Công ty Cổ phần Gia Lộc có trách nhiệm:

1. Nộp Lệ phí giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.
2. Thực hiện thăm dò theo đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật liên quan.
3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả thăm dò theo quy định hiện hành.
4. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 3. Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần Gia Lộc đã thông báo chương trình hoạt động thăm dò tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Công ty Cổ phần Gia Lộc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định, Chủ tịch UBND xã Hùng Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận : /

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các đ/c Lý Vinh Quang, Tô Hùng Khoa;
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước
tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Số đăng ký : 12/10.10..... ĐK/TD.

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2010

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

UBND PHƯỜNG TAM THANH
CHỦ TỊCH



Hồ Công Khanh

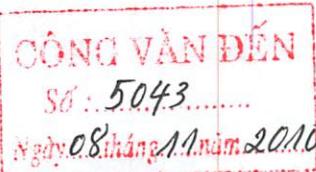


Dỗ Hồng Nhâm

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỘC

Số: 11 /CV-GL

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt
trữ lượng cát sỏi khu vực mỏ Hùng Sơn
xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 5 tháng 11 năm 2010

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1608/GP-STNMT ngày 15/10/2010, Công ty Cổ phần Gia Lộc đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò mỏ cát sỏi khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Gia Lộc đã thành lập báo cáo thăm dò cát sỏi khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Gia Lộc xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần Gia Lộc kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để làm cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ.

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HS, VT;
- TV.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỘC
GIÁM ĐỐC



Trần Thị Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỘC

Số: 11 /CV-GL

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt
trữ lượng cát sỏi khu vực mỏ Hùng Sơn
xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 5043.....

Ngày 08 tháng 11 năm 2010

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 5. tháng 11 năm 2010

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1608/GP-STNMT ngày 15/10/2010, Công ty Cổ phần Gia Lộc đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò mỏ cát sỏi khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Gia Lộc đã thành lập báo cáo thăm dò cát sỏi khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Gia Lộc xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần Gia Lộc kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để làm cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HS, VT;
- TV.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỘC

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỘC

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2010

BIÊN BẢN SỐ: 10

NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH CÔNG TÁC THĂM DÒ CÁT SỎI
KHU VỰC HÙNG SƠN, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

I. THÀNH PHẦN

1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Gia Lộc

- Ông (Bà) : Trần Thị Hiền... Chức vụ: Giám đốc

2. Cơ quan Tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn Tài nguyên và Môi trường Việt Nam

- Bà: Huỳnh Thị Liên Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Ông: Lê Tiến Dũng Chức vụ: Chủ nhiệm đề án

II. THỜI GIAN NGHIỆM THU

- Bắt đầu: 8 giờ, ngày 05 tháng 10 năm 2010

- Kết thúc: 11 giờ, ngày 05 tháng 10 năm 2010

III. CÁC CĂN CỨ NGHIỆM THU

Căn cứ vào:

- Hợp đồng kinh tế số 10/2010/HĐKT ký ngày 06 tháng 07 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Gia Lộc và Công ty Cổ phần Tư vấn Tài nguyên và Môi trường Việt Nam về việc: "Tư vấn lập đề án thăm dò khai thác mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng tại khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn".

- Đề án được Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn phê duyệt.

- Các biên bản nghiệm thu tại hiện trường.

IV. KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÃ HOÀN THÀNH VÀ NGHIỆM THU

Theo bảng tổng hợp kèm theo.

V. ĐÁNH GIÁ

Các kết quả khảo sát có chất lượng, Bên A đã nhận đủ số mốc tại hiện trường, đã nhận đủ danh sách các loại mẫu và các tài liệu để nộp cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định và phê duyệt trữ lượng.



**Phụ lục kèm theo biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thăm dò
cát sỏi khu vực Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn**
ngày 05 tháng 10 năm 2010

Số TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		
			Theo đề án	Thực hiện	Nghiệm thu
I	Công tác trắc địa				
1	Lưới đường chuyên cấp 2	điểm	4	4	4
2	Thủy chuẩn kỹ thuật	km	1,0	1,0	1,0
3	Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000	ha	74,16	45,23	45,23
4	Đo vẽ mặt cắt địa hình tuyến thăm dò	100m	12	12	12
II	Công tác địa chất				
1	Lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/2000	ha	74,16	45,23	45,23
2	Đào hố dọn sạch vết lô	m ³	250	250	250
3	Lấy mẫu theo tuyến	mẫu	5	5	5
4	Phân tích lát mỏng thạch học	mẫu	5	5	5
5	Phân tích cấp hạt	mẫu	5	5	5
6	Mẫu nước	mẫu	2	2	2
7	Mẫu quang phổ	mẫu	2	2	2

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1042/STNMT-TNKSĐC
V/v thẩm định các báo cáo thăm dò khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông thường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2010

Kính gửi: - Đ/c Bé Kim Luyến, trưởng phòng kỹ thuật - Sở Công thương;
- Đ/c Nông Trọng Dương, CV phòng kỹ thuật-Sở Công thương.

Thực hiện Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

Để có cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các đồng chí (được cử tham gia tại Công văn số 436/SCT-KT ngày 19/11/2010 của Sở Công thương) cho ý kiến thẩm định bằng văn bản theo mẫu gửi kèm theo Công văn này đối với ba (03) hồ sơ xin thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản:

1. Báo cáo thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Gia Lộc).
2. Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Yên Vượng, xã Yên Vượng, Yên Sơn, huyện Hữu Lũng (Chủ đầu tư: Công ty cổ phần kiến trúc và phát triển đô thị).
3. Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng (Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nhật Tiến).

Ý kiến thẩm định gửi về Phòng khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 08/12/2010./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Công thương (để biết);
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty cổ phần Gia Lộc;
- Công ty cổ phần kiến trúc và phát triển đô thị;
- Công ty TNHH Nhật Tiến;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

Số: 1134/TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2010

THÔNG BÁO
Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò cát sỏi Hùng Sơn,
xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định

Ngày 08/11/2010, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 11/CV-GL của Công ty cổ phần Gia Lộc về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định và hồ sơ kèm theo (Hồ sơ do đơn vị tư vấn lập: Công ty cổ tư vấn Tài nguyên và Môi trường Việt Nam).

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn, có ý kiến như sau:

1. Báo cáo thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Sơn:

- Được lập theo Phụ lục 3 Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

- Bám sát Đề án thăm dò được UBND tỉnh phê duyệt.
- Cơ bản nêu được những nội dung chính của công tác thăm dò như:
 - + Đặc điểm cấu trúc địa chất khu mỏ.
 - + Dự báo trữ lượng cấp 121 và cấp 122 đạt tiêu chuẩn cát, sỏi làm vật liệu xây dựng.
 - + Đặc điểm, tính chất cơ lý và chất lượng của cát, sỏi trong khu vực thăm dò.
 - + Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ và những yếu tố tác động đến môi trường.

2. Yêu cầu chủ đầu tư làm rõ, bổ sung và chỉnh sửa nội dung sau:

a) Phần thuyết minh:

Chương 3. Công tác thăm dò địa chất và các vấn đề bảo vệ môi trường

- Mục 3.2.2.1 Thi công các công trình thăm dò (trang 10) bổ sung:
 - + Nhóm mỏ thăm dò.
 - + Tên mạng lưới thăm dò được sử dụng
 - + Các công trình sử dụng trên mặt và dưới sâu
- Mục 3.2.2.2: Thi công các công trình thăm dò (trang 10) không phù hợp với tiêu đề “Thi công các công trình thăm dò”, đề nghị làm rõ:
 - + Vị trí các công trình thăm dò.

+ Các loại công trình đã sử dụng thăm dò (trong đó cần nêu về kích thước, chiều sâu tối đa của công trình sử dụng).

+ Số lượng công trình sử dụng

- Bảng 3.5 (trang 12): Phân tách ra giữa hố đào và dọn sạch vết lô, mỗi loại chiếm bao nhiêu khối lượng.

Chương 4. Trang 17 dòng thứ 6 từ dưới lên đề nghị xem lại kích thước hạt từ 20 - 200m.

Chương 6. Công tác tính trữ lượng

- Bổ sung phương pháp mặt cắt song song thẳng đứng để có cơ sở so sánh sai số giữa hai phương pháp tính. Từ đó xác định trữ lượng tin cậy hơn.

- Bảng 5.1 Kết quả tính trữ lượng theo phương pháp đẳng cao tuyến:

+ Sửa lại tên cấp trữ lượng 1-122 thành 1-121.

+ Sửa lại tên cấp trữ lượng 3-333 thành 3-122.

- Bổ sung bảng tính trữ lượng chi tiết vào chương này hoặc để phụ lục riêng.

b) Phần bản vẽ:

- Bổ sung các vết lô trong bình đồ địa chất và bố trí công trình thăm dò trên mặt cắt nếu vết lô nằm trên tuyến.

- Xem lại bản vẽ mặt cắt địa chất và tính trữ lượng các vị trí lấy mẫu không phù hợp với sơ đồ bố trí công trình thăm dò.

Đề nghị Chủ đầu tư chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo các nội dung trên và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường 04 bộ hồ sơ (trong đó 03 bộ bản in và 01 bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: Bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thuỷ có liên quan,...) để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt trữ lượng.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Noi nhận:

- Sở Công thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty cổ phần Gia Lộc;
- Công ty cổ phần tư vấn Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khanh

**UBND TỈNH LẠNG SƠN
VĂN PHÒNG**

Số: 808 /VP-KTN

V/v khai thác, chế biến cát sỏi làm
vật liệu xây dựng thông thường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 6 năm 2010

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty cổ phần Gia Lộc.

Xét đề nghị tại Báo cáo số 398/BC-STNMT ngày 28/5/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đầu tư khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, đồng chí Nguyễn Văn Bình, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý cho phép Công ty cổ phần Gia Lộc được lập thủ tục xin cấp phép khai thác theo đề nghị tại báo cáo nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh thông báo đề Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty cổ phần Gia Lộc và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận: 13

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Tràng Định;
- CVP, KTN;
- Lưu VT, DN, (OH).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đào Đức Hoan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã HÙNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 09 / UBND

Hùng Sơn, ngày 25 tháng 07 năm 2010.

V/việc đồng ý để Công ty cổ phần Gia lộc
khai thác chế biến cát sỏi làm vật liệu
xây dựng tại thôn Bản Chu, xã Hùng Sơn,
huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Kính gửi : Công ty cổ phần Gia lộc.

Ủy ban nhân dân xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã nhận được thông báo số 808 /VP - KTN. Ngày 08 tháng 6 năm 2010 do văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Bình, phó chủ tịch UBND Tỉnh Lạng Sơn và thông báo số 18 / CV - GL ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Công ty cổ phần Gia lộc.

- Từ những căn cứ trên UBND xã Hùng Sơn có ý kiến sau.

1. Công ty cổ phần Gia lộc khai thác chế biến cát sỏi làm vật liệu xây dựng tại thôn Bản Chu xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương góp phần thu ngân sách nhà nước.

2. UBND xã Hùng Sơn đồng ý cho Công ty cổ phần Gia lộc tiến hành khảo sát tại thôn Bản Chu xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Và làm việc với các hộ theo chế độ chính sách pháp luật hiện hành. Vì khu đất dự kiến khai thác đã giao cho các hộ dân quản lý.

3. Đề nghị công ty cổ phần Gia lộc làm đầy đủ các thủ tục về hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật trước khi tiến hành khai thác.

4. Trong quá trình khai thác phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực, Đảm bảo hành lang an toàn giao thông theo qui định của pháp luật, chấp hành đầy đủ các qui định của nhà nước.

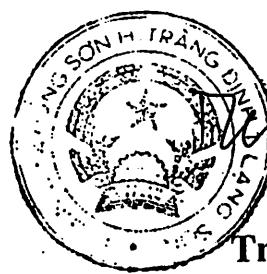
5. Nộp đầy đủ các khoản thuế, phí và lệ phí theo qui định của nhà nước.

- *Nơi nhận:*

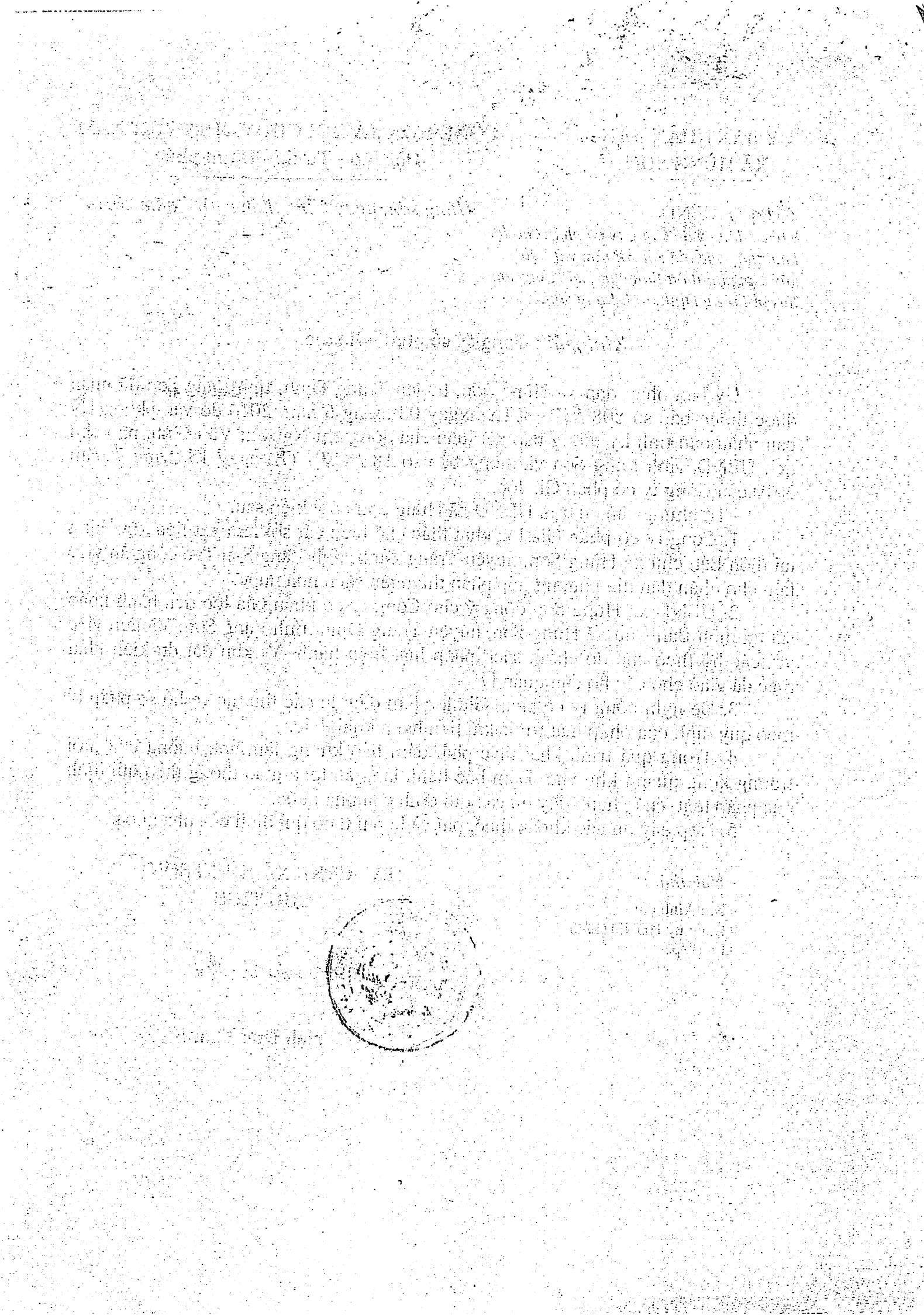
- Như kính gửi.
- Đăng ủy, HĐND (B/C).
- Lưu Vp.

TM. UBND XÃ HÙNG SƠN

CHỦ TỊCH



Triệu Đức Thanh



**UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**

Số: 331/CV- UBND

Về việc đồng ý chấp thuận địa điểm
xin khai thác chế biến cát, sỏi làm vật liệu xây
dựng thông thường tại xã Hùng Sơn,
huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Tràng Định, ngày 26 tháng 7 năm 2010

Kính gửi: Công ty cổ phần Gia Lộc
Trụ sở: Số 12 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn

Uỷ ban nhân dân huyện Tràng Định đã nhận được công văn số 18/CV - GL ngày 15/7/2010 của Công ty cổ phần Gia Lộc (có Trụ sở tại số 12 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn) với nội dung xin khai thác chế biến cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

Sau khi chỉ đạo Phòng chức năng phối hợp với UBND xã Hùng Sơn xem xét thực địa khu đất, UBND huyện có ý kiến như sau:

1) Đồng ý về chủ trương và địa điểm để Công ty cổ phần Gia Lộc tiến hành khảo nghiệm, nghiên cứu khai thác điểm mỏ cát sỏi tại thôn Bản Chu – xã Hùng Sơn – huyện Tràng Định để làm vật liệu xây dựng thông thường.

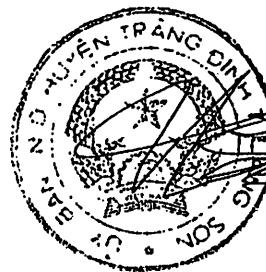
2) Đề nghị Công ty cổ phần Gia Lộc lập đầy đủ thủ tục về hồ sơ pháp lý xin cấp phép thăm dò điểm mỏ cát sỏi nêu trên trình các Sở ngành và UBND tỉnh Lạng Sơn xem xét, phê duyệt trước khi tiến hành thăm dò, khai thác và chấp hành đầy đủ các quy định của Luật khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Vậy Uỷ ban nhân dân huyện thông báo cho Công ty cổ phần Gia Lộc biết để chủ động thực hiện các bước công việc tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, 2 PCT UBND huyện;
- Phòng Công thương;
- UBND xã Hùng Sơn;
- Lưu VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Quân

Số: 26 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2011

THÔNG BÁO

Kết quả cuộc họp thẩm định Báo cáo ĐTM và dự án cai tạo, phục hồi môi trường của dự án: "Đầu tư khai thác mỏ cát sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn"

Kính gửi: Công ty Cổ phần Gia Lộc

Căn cứ Biên bản phiên họp chính thức ngày 06/01/2011 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cai tạo, phục hồi môi trường của dự án: "Đầu tư khai thác mỏ cát sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn", Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn (cơ quan Thường trực Hội đồng) thông báo kết quả phiên họp thẩm định như sau:

I. Đối với Báo cáo Đánh giá tác động môi trường

1. Những nội dung đạt yêu cầu:

- Về cấu trúc: Bộ cục của báo cáo theo đúng quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên Môi Trường.

- Về nội dung: Báo cáo đã đánh giá được hiện trạng các thành phần môi trường tự nhiên; các tác động tới môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ bản và đánh giá được một số tác động đến môi trường trong giai đoạn khai thác, chế biến cát sỏi từ đó đề ra được các biện pháp giảm thiểu; đề ra chương trình giám sát môi trường.

2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa bổ sung

Mở đầu:

- Mục 2.1 (trang 2) các văn bản pháp lý:

+ Thay Nghị định 81/2006/NĐ-CP bằng Nghị định 117/2009/NĐ-CP.

+ Bổ Nghị định số 137/2005/NĐ-CP và Thông Tư số 105/2005/TT-BTC (vì đã được thay thế bằng Nghị định 63 và Thông tư số 67).

+ Bổ sung Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010.

+ Bổ sung: Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT ngày 07/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định Quy chuẩn Quốc gia về môi trường; thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cai tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cai tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Mục 4.2 (trang 6) Bổ sung chuyên ngành đào tạo của các thành viên tham gia lập báo cáo.

Chương 1:

- Bổ sung mô tả chi tiết về tiến độ thực hiện các hạng mục công trình của dự án từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành và đi vào vận hành chính thức.

+ Về điều kiện địa chất thuỷ văn (trang 8) dòng 10 từ dưới lên: "Sông Bắc Khê nằm ở phía Đông Nam" cần sửa lại là "nằm ở phía Đông Bắc khu mỏ".

+ Bổ sung thêm hạng mục công tác vận tải ngoài mỏ và mô tả rõ hiện trạng đường vận tải từ trong mỏ thông với tinh lộ 226. Để đảm bảo tuyến đường vận tải được lưu thông tốt, Chủ đầu tư cần có phương án phối hợp với chính quyền địa phương cải tạo và nâng cấp tuyến đường.

+ Mục 1 (trang 24) hệ thống cấp điện để cấp xây dựng công trình trạm biến áp 450 kVA, tuy nhiên cần thống nhất với số liệu trong bản đồ tổng mặt bằng (xây dựng trạm biến áp 250 kVA).

- Tổng mức vốn đầu tư (trang 25): Bổ sung nguồn vốn đầu tư của dự án và chỉ rõ mức đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường của dự án (%) trong tổng mức đầu tư của dự án.

Chương 2:

- Mục 1.2.2.3 Bổ sung các đặc điểm thuỷ văn của sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua khu vực dự án.

- Mục 2.1.1 (trang 34) và 2.1.2 (trang 35) yêu cầu chỉnh sửa lại thành Mục 2.4.2 và Mục 2.4.3 cho thống nhất với cách đánh số thứ tự trong báo cáo.

Chương 3:

- Trang 52 bổ sung mức độ ảnh hưởng do ô nhiễm không khí, bụi ảnh hưởng đến các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

- Trang 54 dòng 8 từ trên xuống nêu khối lượng đất đá, sói thải trung bình hàng năm là 4,5 m³/năm, tại bảng 3-12 nêu là 4.500 m³/năm. Yêu cầu thống nhất số liệu.

- Bổ sung phần đánh giá tác động đến 02 hộ dân gần khu vực dự án, hạ lưu dự án. Đánh giá dự báo khi dự án đi vào hoạt động có khả năng xảy ra lũ quét không, bồi lấp khi mưa lớn (tác động đến sông Kỳ Cùng, Bắc Khê, diện tích đất canh tác của các hộ dân hạ lưu khu mỏ). Vấn đề sạt lở cuối kết, đất đai xuống đường giao thông liên xã...từ đó đưa ra biện pháp giảm thiểu tương ứng tại Chương 4.

- Mục 3.2 (trang 59) Đề nghị tập trung đánh giá các phương pháp đã sử dụng trong báo cáo (nêu tại mục 3 trang 5 phần Mô đầu).

Chương 4:

- Mục 4.1.2 (trang 61) Bổ căn cứ Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định về cơ chế, chính sách bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (vì *Quyết định này đã được thay thế bằng Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009*).

- Trang 42 nêu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trong giai đoạn xây dựng là 7-10 kg/ngày, mục 4.2.1 (trang 62) nêu là 10-15 kg/ngày. Yêu cầu thống nhất.

- Trang 63 và 68: Đối với việc xử lý chất thải nguy hại yêu cầu tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT.

- Trang 67 báo cáo đưa ra biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt (định kỳ đem chôn lấp hoặc thiêu huỷ): vị trí bãi chôn lấp và tiêu huỷ có đáp ứng được yêu cầu xử lý chất thải rắn không?

- Mục 4.1.3 (trang 71) nêu "...tránh hậu quả do nổ mìn và khai thác gây ra", tuy nhiên trang 14 dòng thứ 8 từ dưới lên đã khẳng định "mỏ không áp dụng HTKT khoan nổ mìn", trang 15 trong phần tính chiều rộng đai bảo vệ nêu "chiều cao tầng công tác khoan nổ mìn". Cách đánh giá trong báo cáo không thống nhất, yêu cầu viết lại theo đúng công nghệ khai thác của dự án.

Chương 5:

Mục 5.1.1 Cơ cấu tổ chức (trang 78): Báo cáo đưa ra cơ quan giám sát về môi trường của mỏ là phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lạng Sơn; khi mở rộng khai thác, Ban quản lý mỏ đá vôi Bản Loồng ... Yêu cầu xem lại.

Mục 5.2 Chương trình giám sát môi trường (trang 83) yêu cầu bổ sung thêm 01 vị trí giám sát bên ngoài khu vực mỏ.

Kết luận, kiến nghị và cam kết:

Mục 1 yêu cầu sửa "Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn ra quyết định phê chuẩn" thành "UBND tỉnh Lạng Sơn ra quyết định phê duyệt".

Bổ sung phần cam kết về đèn bù khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường do triển khai dự án.

II. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Những nội dung đạt yêu cầu:

Cấu trúc và nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường cơ bản đạt yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần chỉnh sửa bổ sung

Chương 1:

- Mục 2.2 (trang 3) Bổ sung các căn cứ sau:

+ Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/v phê duyệt đơn giá cây con giống cây trồng lâm nghiệp chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

+ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Lạng Sơn phần lắp đặt (bao gồm bảng vật liệu) ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-UBND ngày 28/11/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 28/11/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/v ban hành Bảng giá ca máy và thiết bị thi công áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương 2:

- Mục 2.1.6 (trang 13) Yêu cầu xem lại tuổi thọ mỏ 46 năm, trong báo cáo ĐTM là 45 năm để từ đó tính toán lại số tiền ký quỹ cho phù hợp.

- Mục 2.2 (trang 13) bổ sung tình hình thoát nước, tình hình quản lý và thu gom đất đá thải, công tác xây dựng các công trình phục vụ khai thác mỏ.

- Bảng 2.15 (trang 24) Nêu kết quả phân tích chất lượng nước mặt, tuy nhiên dòng trên lại nêu là kết quả phân tích chất lượng nước ngầm. Yêu cầu chỉnh sửa cho thống nhất.

Chương 5:

Thay Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 bằng Thông tư số 04/2010/TT-BXD.

Bổ sung việc lựa chọn loại cây trồng cho phù hợp với nền đất của khu mỏ.

III. Những đề nghị và lưu ý khác: Xem lại tên Chủ dự án.

IV. Kết luận:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác mỏ cát sỏi Hùng Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần Gia Lộc làm chủ dự án cần phải chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trên. Sau khi chỉnh sửa xong báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đề nghị Chủ dự án gửi 05 bộ (mỗi bộ gồm 01 quyền báo cáo ĐTM và 01 dự án cải tạo, phục hồi môi trường) và 01 bản ghi trên đĩa CD kèm theo Văn bản giải trình cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn để xem xét.

Hội đồng không tổ chức lại phiên họp thẩm định. Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng xem xét, nếu chỉnh sửa Báo cáo ĐTM và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đạt yêu cầu thì trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên Hội đồng;
- Cty CP tư vấn TN&MT Việt Nam;
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đoàn